

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/DS-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

Bà Khuru Liên Dung

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Ánh Ng**, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Bà **Võ Hồng N**, sinh năm 1960; địa chỉ số #, Khóm B, Phường A, thành phố K, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Ng, Bà N xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 02/03/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Ngô Ánh Ng trình bày:

Ngày 10/3/2022 bà cho Bà Võ Hồng N vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất. Hai bên có làm biên nhận cùng ngày do Bà N tự viết và Bà N hứa sau 10 ngày sẽ trả. Nhưng đến nay Bà N không trả khoản tiền nào cho bà. Nay bà Ng yêu cầu Bà Võ Hồng N trả lại số tiền 20.000.000 đồng và trả lãi theo quy định pháp luật từ ngày 10/3/2022 đến ngày xét xử. Vào ngày 23/8/2023 bà Ngô Ánh Ng rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà Ng chỉ yêu cầu Bà N trả số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc và không tính lãi.

- Bị đơn Bà Võ Hồng N vắng mặt, nhưng tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 07/8/2023 trình bày như sau: Bà N thừa nhận vào ngày 10/3/2022 có vay của bà Ngô Ánh Ng số tiền 20.000.000 đồng, bà có viết biên nhận cùng ngày và giao cho bà Ng giữ. Sau đó 03 ngày Bà N đã trả cho bà Ng số tiền 20.600.000 đồng, trong đó trả tiền vay 20.000.000 đồng và lãi 600.000 đồng. Khi trả tiền không có làm biên nhận, không ai chứng kiến, bà Ng nói sẽ tự xé bỏ biên nhận cũ nên bà không lấy về. Bà N xác định đã trả tiền vay 20.000.000 đồng cho bà Ng xong. Nay bà Ng dựa vào biên nhận do bà viết ngày 10/3/2022 để đòi bà 20.000.000 đồng thì bà cũng đồng ý trả tiền gốc, Bà N không chấp nhận trả lãi như bà Ng yêu cầu.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn xin vắng theo quy định. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ánh Ng, buộc Bà Võ Hồng N có trách nhiệm trả cho bà Ng số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc. Đình chỉ phần nguyên đơn rút yêu cầu đối với tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Ngô Ánh Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Võ Hồng N trả tiền vay. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà Ngô Ánh Ng.

[3.1] Về tiền vốn: Bị đơn Bà Võ Hồng N thừa nhận vào ngày 10/3/2022 có vay của bà Ngô Ánh Ng số tiền 20.000.000 đồng và có làm biên nhận, Bà N thừa nhận biên nhận do nguyên đơn cung cấp đúng do bà ký tên. Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 10/3/2022 bà Ngô Ánh Ng cho Bà Võ Hồng N vay số tiền 20.000.000 đồng tiền vốn, căn cứ Điều 92, Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Bà Võ Hồng N xác định sau khi vay tiền 03 ngày đã trả cho bà Ng số tiền 20.600.000 đồng, trong đó trả tiền vay 20.000.000 đồng và lãi 600.000 đồng nhưng

bà Ng không thừa nhận Bà N đã trả tiền cho bà. Bà N trình bày khi trả tiền không có làm biên nhận, không ai chứng kiến, bà Ng nói sẽ tự xé bỏ biên nhận cũ nên Bà N cũng không lấy biên nhận về. Như vậy, Bà N cho rằng đã trả tiền vay cho bà Ng nhưng không có gì để chứng minh.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc chứng minh đã trả xong nợ là nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự “ 2. *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Tuy nhiên quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Bà N vắng mặt và không có các căn cứ chứng minh. Mặt khác, Bà N cũng có ý kiến đồng ý trả nợ tại biên bản ý kiến như sau: “*Nay bà Ng dựa vào biên nhận tôi đã ký để đòi nợ thì tôi đồng ý trả tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho bà Ng...*”.

Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Bà Võ Hồng N có trách nhiệm trả nợ vay cho bà Ngô Ánh Ng số tiền vốn vay 20.000.000 đồng.

[3.2] Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện, bà Ngô Ánh Ng yêu cầu Bà Võ Hồng N phải trả lãi đối với số tiền 20.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định pháp luật từ ngày 10/03/2022 đến ngày xét xử. Ngày 23/8/2023 bà Ng rút yêu cầu trả lãi này, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Hồng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.000.000 đồng X 5% = 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Bà Ng không phải nộp án phí, bà Ng đã được miễn tạm ứng án phí theo quy định.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 5; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ yêu cầu trả lãi của bà Ngô Ánh Ng.

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ánh Ng đối với Bà Võ Hồng N.

2.1 Buộc Bà Võ Hồng N có trách nhiệm trả cho bà Ngô Ánh Ng số tiền nợ vay gốc là **20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Ánh Ng không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Bà Ng đã được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bà Võ Hồng N có trách nhiệm phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

4/. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CCTHA DS TP Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Chi